ĐIỀU HÀNH GIÁ CẢ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

TS. Vũ Đình Ánh

Email: vudinhanh@yahoo.com

Tiến sĩ Vũ Đình Ánh, chuyên gia trong lĩnh vực giá cả, trao đổi với Tạp chí Kinh tế và Phát triển về tình hình điều hành giá cả trong nền kinh tế Việt Nam và các giải pháp.

Tiến sĩ Vũ Đình Ánh: Giá cả là một trong những phạm trù quan trọng nhất trong mọi nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế thị trường. Nếu ví nền kinh tế như cơ thể một con người thì giá cả đóng vai trò "xương sống" và Nhà nước chính là "cái đầu", các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, người tiêu dùng là những bộ phận khác nhau của cơ thể với hệ thống tài chính là "mạch máu" và Ngân hàng Trung ương giữ vai trò "trái tim" của nền kinh tế. Như một lẽ tự nhiên, "cái đầu" Nhà nước đã, đang và sẽ luôn luôn phải can thiệp vào hoạt động của "xương sống" giá cả do "cái đầu" Nhà nước chứa đựng "bộ não" điều khiển toàn bộ nền kinh tế xã hội, "hệ thần kinh trung ương" đảm bảo cho "cơ thể" kinh tế xã hội vận hành thông suốt và hiệu quả.

Song, bản thân "xương sống" cũng là một hệ thần kinh thứ hai chịu trách nhiệm về sự vận động của "cơ thể" kinh tế xã hội thông qua chức năng vai trò của "tuỷ sống". Hơn thế nữa, "tuỷ sống" còn có nhiệm vụ tạo ra các tế bào máu để nuôi cơ thể trong khi "trái tim" NHTW chỉ đảm nhiệm vai trò "bơm hút máu" mà thôi. Chính vì thế, "cái đầu" Nhà nước không chống lại "xương sống" giá cả trong cuộc chiến đối nghịch, "một mất một còn" mà Nhà nước phải can thiệp vào giá cả để khắc phục một số khiếm khuyết của "xương sống" giá cả với mục tiêu chung là giữ cho "cơ thể" kinh tế xã hội được khoẻ mạnh và phát triển.

Về lý thuyết, giá cả do thị trường điều tiết theo các qui luật giá trị, cung cầu và cạnh tranh nêu trên và được gọi chung là "bàn tay vô hình của thị trường". Tuy nhiên, trong thực tế thì Chính phủ luôn can thiệp vào giá cả hay còn gọi là dùng "bàn tay hữu hình của Nhà nước" để khắc phục "khuyết tật thị trường" với mức độ và cách thức can thiệp khác nhau tuỳ theo thể chế chính trị, điều kiện phát triển của thị trường và xã hội do vai trò "xương sống" của giá cả trong mọi nền kinh tế.

Tạp chí Kinh tế và Phát triển: *Chính phủ can thiệp vào giá để làm gì và khi nào thì có thể can thiệp, thưa tiến sĩ ?*

Tiến sĩ Vũ Đình Ánh: *Các chính phủ thường can thiệp vào giá cả trong các trường hợp sau:*

Có cú sốc về cung: cú sốc cung do thiên tai, chiến tranh, sập hệ thống phân phối,… làm cho nguồn cung bất ngờ sụt giảm mạnh khiến cho giá cả tăng cao đột biến. Khi đó, chính phủ buộc phải can thiệp ổn định nguồn cung. Thông thường, cú sốc cung gây ra khủng hoảng thiếu nhưng cũng có trường hợp gây ra khủng hoảng thừa do cung một hàng hoá dịch vụ nào đó vượt quá cầu dẫn đến tăng tồn kho, phải bán đổ bán tháo, thậm chí phải tiêu huỷ;

Có cú sốc cầu: sức cầu tăng đột biến do đầu cơ tích trữ, do xuất khẩu ồ ạt,… khiến giá cả tăng vọt, khan hiếm hàng hoá buộc chính phủ phải can thiệp để giảm cầu;

Độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh: Độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh thường xuyên làm cho giá cả méo mó, không phản ánh đúng giá trị, gây thiệt hại cho toàn xã hội và nền kinh tế nên Chính phủ luôn chú trọng vào kiểm soát cạnh tranh và chống độc quyền;

Lạm phát cao (giảm phát) và nội tệ mất giá (lên giá) khiến cho giá cả hàng hoá dịch vụ sản xuất trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài tăng mạnh (giảm mạnh) buộc chính phủ phải can thiệp vào giá cả và tỷ giá hối đoái trong cả trường hợp lạm phát tiền tệ, lạm phát chi phí đẩy, lạm phát do cầu kéo, lạm phát cơ cấu hay nhập khẩu lạm phát;

Biến động giá cả ảnh hưởng tiêu cực đến đại đa số người dân: giá cả của những **hàng hoá dịch vụ thiết yếu** biến động quá mạnh sẽ tác động trực tiếp đến đời sống của đại bộ phận người dân, nhất là

những người nghèo, người có mức thu nhập thấp và trung bình. Nhà nước không chỉ can thiệp vào giá cả trong trường hợp giá cả tiêu dùng tăng cao mà còn cả trong trường hợp giá cả hàng hoá dịch vụ do nhóm người dễ bị tổn thương cung cấp giảm quá thấp, ảnh hưởng mạnh đến thu nhập của họ.

Chính phủ là cơ quan điều tiết nền kinh tế, thực thi pháp luật do cơ quan lập pháp ban hành, đồng thời, Chính phủ cũng vừa là người mua vừa là người bán khổng lồ đối với một số hàng hoá dịch vụ quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Vì vậy, mức độ và cách thức can thiệp vào giá cả của Chính phủ phụ thuộc vào xác định đúng vai trò chức năng của nhà nước trong nền kinh tế và có thể chế thích hợp để tránh xung đột lợi ích.

Những hàng hoá dịch vụ quan trọng do Nhà nước "bán" thường là đầu vào không thể thiếu cho tất cả các hoạt động kinh tế xã hội như đất đai, cơ sở hạ tầng, tài nguyên, tài sản quốc gia,… và dịch vụ như quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, y tế, giáo dục, vận tải công cộng,… nên giá cả của những hàng hoá dịch vụ do Nhà nước quyết định này trực tiếp tác động đến giá cả của tất cả hàng hoá dịch vụ khác.

Hơn nữa, phần lớn các khoản thu thuế, phí lệ phí và các khoản thu ngân sách nhà nước khác đều tham gia vào giá cả trong suốt vòng đời của mỗi hàng hoá dịch vụ nên Nhà nước có thể can thiệp vào giá cả thông qua chính sách thu ngân sách của mình. Ngoài ra, chính sách thuế phí cũng giúp Nhà nước có công cụ hữu hiệu để can thiệp vào cung và cầu, qua đó can thiệp vào giá cả.

Tạp chí Kinh tế và Phát triển: *TS. Có nhận xét thế nào về việc điều hành giá cả của Chính phủ Việt Nam trong những năm gần đây ?*

Tiến sĩ Vũ Đình Ánh: *Trước tiên, cần xác định được thế nào là hàng hóa thiết yếu.*

Từ điển tiếng Việt năm 1992 của Viện Ngôn ngữ học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam đã nêu rõ: "**Thiết yếu là rất cần thiết, không thể thiếu được**" nhưng lại không nói rõ là cần thiết đến mức không thể thiếu được đối với ai, với con người hay với doanh nghiệp, với xã hội, hay với nền kinh tế,… nên cách hiểu và qui định về danh mục hàng hoá dịch vụ thiết yếu ở Việt Nam rất khác nhau. Theo đó, các biện pháp can thiệp vào giá cả hàng hoá dịch vụ khi thì thiết yếu, khi thì quan trọng, lúc lại cơ bản,… rồi như mớ bòng bong.

Quyết định 02/2012/QĐ-TTg ban hành danh mục hàng hoá, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Cụ thể gồm:

- Cung cấp điện sinh hoạt;
- Cung cấp nước sạch sinh hoạt;
- Truyền hình trả tiền;
- Thuê bao điện thoại cố định;
- Thuê bao di động trả sau;
- Kết nối Internet;
- Vận chuyển hành khách đường hàng không;
- Vận chuyển hành khách đường sắt;
- Mua bán căn hộ chung cư;
- Các dịch vụ sinh hoạt do đơn vị quản lý khu chung cư cung cấp.

Khoản 1, Điều 19, Luật Bảo vệ quyền lợi NTD quy định: "*Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hoá, dịch vụ thiết yếu do Thủ tướng Chính phủ ban hành phải đăng ký hợp đồng theo mẫu sẵn, điều kiện giao dịch chung với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi NTD*".

Tuy nhiên, Luật lại không giải thích như thế nào là "thiết yếu". Nghị định hướng dẫn thi hành Luật cũng không. Điều đó phải chăng có nghĩa là hàng hoá, dịch vụ thiết yếu là loại hàng hoá, dịch vụ **cần thiết**, **không thể thiếu** trong cuộc sống bình thường của **đại đa số người tiêu dùng**. Và hàng hoá, dịch vụ thiết yếu bao gồm những loại sau: Ăn uống (bình dân), đào tạo (phổ thông và nghề nghiệp), gửi giữ xe (xe đạp, xe máy), khám chữa bệnh, lương thực (gạo), lưu trú (nhà nghỉ, khách sạn bình dân), năng lượng (điện, ga, xăng, dầu, than), sách vở học sinh, thông tin (bưu chính, điện thoại cố định, điện thoại di động trả trước, phát thanh, truyền hình miễn phí), nước sinh hoạt, thực phẩm (thịt, cá, rau, mắm muối thông thường), vận chuyển hành khách (đường bộ, đường sắt, đường thuỷ),...?

Theo Bộ Công thương, có 15 loại dịch vụ, hàng hóa thiết yếu trong danh mục này, bao gồm cả ôtô, nhà ở, dịch vụ thẻ sử dụng máy rút tiền tự động (ATM), dịch vụ thẻ tín dụng (Credit Card),...

Theo Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 26-4-2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt "Phương án bình ổn giá các *mặt hàng thiết yếu* trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2011 thì 10 mặt hàng thiết yếu trong năm **2011**, gồm: Gạo tẻ; thịt lợn; thịt gà, vịt; trứng gà, vịt; thủy, hải sản tươi, đông lạnh; thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm, cá; dầu ăn; đường RE; rau, củ tươi; giấy vở học sinh;

Theo Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26-7-2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh lượng hàng hoá giữa các doanh nghiệp tham

gia bình ổn thị trường các *mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu* trên địa bàn TP HCM năm 2011 và Tết Nhâm Thìn 2012 thì 9 mặt hàng thiết yếu trong năm 2011-2012 gồm: Thịt heo, thịt gia cầm, trứng gia cầm, thực phẩm chế biến, thủy hải sản, gạo trắng, đường, dầu ăn, rau củ quả;

Khái niệm hàng hoá dịch vụ thiết yếu không chỉ tuỳ thích theo mỗi cơ quan quản lý mà còn biến động theo thời gian. 6 mặt hàng thiết yếu trong những năm **1980**, gồm: Lương thực, chất đốt, nước mắm, xà phòng, thịt, đường, theo Quyết định số 122-HĐBT ngày 04-10-1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc bán cho công nhân, viên chức một số *mặt hàng thiết yếu* theo định lượng với giá ổn định của Nhà nước và tăng phụ cấp chênh lệch giá sinh hoạt cho công nhân, viên chức.

9 mặt hàng thiết yếu trong những năm **1990**, gồm: Muối i-ốt, giống cây trồng, dầu hỏa thắp sáng, giấy viết học sinh, sách, thuốc chữa bệnh, phân bón, thuốc trừ sâu và than mỏ, theo Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31-3-1998 của Chính phủ về Phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc.

7 nhóm hàng hoá thiết yếu trong những năm **2000**, gồm: Lương thực, xi măng, xăng dầu, sắt thép, phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc chữa bệnh (ngoài ra còn hàng hoá thiết yếu khác nhưng không được liệt kê) theo Công điện số 1063 ngày 08-7-2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc yêu cầu các ngành, các địa phương chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá, bán hàng theo đúng giá niêm yết.

7 hàng hoá thiết yếu trong năm **2011**, gồm: Thép xây dựng, xi măng, khí hóa lỏng, sữa bột cho trẻ em dưới 6 tuổi, đường ăn, phân bón hóa học và thức ăn chăn nuôi gia súc theo Quyết định số 779/QĐ-BTC ngày 01-4-2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá và thuế đối với một số *hàng hoá thiết yếu*.

Theo Luật Quản lý giá 2012, Danh mục hàng hoá, dịch vụ bình ổn giá gồm: 1. Xăng, dầu thành phẩm; 2. Điện; 3. Khí dầu mỏ hóa lỏng; 4. Phân đạm; phân NPK; 5. Thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật; 6. Vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; 7. Muối ăn; 8. Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; 9. Đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện; 10. Thóc, gạo tẻ thường; 11. Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh.

Tóm lại, chính vì không có cơ sở có tính pháp lý cao qui định về căn cứ, tiêu chí và thẩm quyền xác định hàng hoá dịch vụ thiết yếu hay quan trọng hay độc quyền nên các ngành, các cấp, các địa phương "đua nhau" bình ổn giá theo kiểu "thượng vàng hạ cám" mà không quan tâm đến mục đích, đối tượng và hiệu quả thật sự của những chương trình và biện pháp bình ổn giá đó.

Vì có quan niệm "phi nông bất ổn" nên nhiều hàng hoá "thiết yếu" cần bình ổn giá liên quan đến sản xuất nông nghiệp. Danh mục hàng hoá dịch vụ thực hiện bình ổn giá theo quy định tại Điều 6 của Pháp lệnh Giá, bao gồm: 1. Xăng, dầu; 2. Xi măng; 3. Thép xây dựng; 4. Khí hóa lỏng; 5. Phân bón hóa học; 6. Thuốc bảo vệ thực vật; 7. Thuốc thú y: vac xin lở mồm long móng; vac xin cúm gia cầm; các loại kháng sinh: Oxytetracycline, Ampicilline, Tylosin, Enrofloxacin; 8. Muối; 9. Sữa; 10. Đường ăn (đường trắng và đường tinh luyện); 11. Thóc, gạo; 12. Thuốc phòng, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh chủ yếu sử dụng tại các cơ sở khám, chữa bệnh do Bộ Y tế quy định; 13. Cước vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng; 14. Một số loại thức ăn chăn nuôi gia súc: ngô, đậu tương, khô dầu đậu tương.

Quyết định 116/2009/QĐ-TTg bổ sung mặt hàng thức ăn chăn nuôi sản xuất công nghiệp (cả sản xuất trong nước và nhập khẩu) vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP, bao gồm: 1. Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc dùng cho chăn nuôi lợn thịt và gà thịt; 2. Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng để nuôi cá tra, cá ba sa (số 05) có khối lượng từ 200 g/con đến 500 g/con; 3. Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng để nuôi tôm sú (số 05) có khối lượng từ 10 g/con đến 20 g/con.

Pháp lệnh Giá cũng qui định những biện pháp bình ổn giá sau: a) Điều chỉnh cung cầu hàng hoá sản xuất trong nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; hàng hoá giữa các vùng, các địa phương trong nước; b) Mua vào hoặc bán ra hàng hoá dự trữ; c) Kiểm soát hàng hoá tồn kho; d) Quy định giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá; đ) Kiểm soát các yếu tố hình thành giá; e) Trợ giá nông sản khi giá thị trường xuống quá thấp gây thiệt hại cho người sản xuất; trợ giá hàng hoá, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác.

Nhìn chung, các biện pháp bình ổn giá tương đối đầy đủ và phù hợp với thông lệ quốc tế cũng như bản chất của các biện pháp nhà nước can thiệp vào giá cả. *Tuy nhiên, trong điều hành thực tế lại vấp phải rất nhiều bất cập, điển hình là*:

Các biện pháp can thiệp vào cung cầu hàng hoá thường chậm trễ và mang nặng tính hành chính trong khi ít chú ý đến các qui luật thị trường nên hoặc là nặng về biện pháp chỉ đạo tăng cung giảm

cầu như thời kinh tế kế hoạch hoá tập trung với tuyệt đại đa số người bán thuộc thành phần kinh tế nhà nước và tuyệt đại đa số người mua cũng làm việc trong khu vực kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể với thu nhập do Nhà nước qui định, không phù hợp với nền kinh tế thị trường mặc dù chưa hoàn chỉnh của Việt Nam nhưng nhiều yếu tố cung và cầu đã vượt ra khỏi tầm kiểm soát trực tiếp của nhà nước. Vì vậy, nhiều biện pháp can thiệp vào cung cầu có hiệu quả không cao.

Điều hành xuất nhập khẩu cũng thiếu linh hoạt, chưa ăn khớp với qui luật thị trường nên không ít trường hợp "lợi bất cập hại", hiệu quả can thiệp để bình ổn giá chưa thấy đâu thì tác động bóp nghẹt sản xuất trong nước, gây thiệt hại cho nền kinh tế chung đã xảy ra. Đơn cử như những trường hợp điều hành nhập khẩu đường, muối,… hay xuất khẩu gạo, cà phê...

Việt Nam chưa xây dựng được kho dự trữ chiến lược mà chỉ có hệ thống dự trữ quốc gia, song vai trò của hệ thống này trong việc can thiệp vào giá cả còn hạn chế, một mặt do qui mô dự trữ hạn chế, mặt khác do cơ chế quản lý dự trữ quốc gia chưa thật sự hiệu quả. Hơn nữa, tình trạng thông tin thiếu chuẩn xác, công tác kiểm tra giám sát sử dụng dự trữ quốc gia còn chưa hiệu quả nên hệ thống dự trữ quốc gia chủ yếu đóng vai trò cứu tế, phát chẩn là chính chứ chưa có vai trò can thiệp vào giá cả thật sự.

Biện pháp kiểm soát hàng hoá tồn kho và kiểm sóat các yếu tố hình thành giá cả vừa mang nặng tính hành chính, hình thức, chưa thoát khỏi tư duy kiểm tra kiểm soát của thời kinh tế kế hoạch hoá tập trung lại thiếu hệ thống thông tin đầy đủ, đồng bộ nên biện pháp này ít phát huy hiệu quả. Không ít trường hợp cơ quan chức năng không nắm được chính xác số liệu tồn kho như trường hợp tồn kho gạo giữa năm 2008, dẫn đến không thể điều hành ổn định được thị trường và giá cả gạo. Biện pháp kiểm soát các yếu tố hình thành giá đi cùng với yêu cầu đăng ký giá, kê khai giá đã tỏ ra thất bại hoàn toàn trong trường hợp cố gắng can thiệp vào bình ổn giá cả của sữa, gas, thuốc chữa bệnh,… do nó vừa không phù hợp với thị trường cạnh tranh tương đối hoàn hảo của những hàng hoá này vừa không giúp kiểm soát được yếu tố độc quyền đặc trưng và hệ thống phân phối của những hàng hoá này.

Qui định giá tối đa, tối thiểu và khung giá được áp dụng phổ biến đối với những hàng hoá dịch vụ do khu vực kinh tế Nhà nước cung cấp là chủ yếu, nhất là đối với hàng hoá dịch vụ độc quyền hoặc có vị thế thống lĩnh thị trường như điện, nước sinh hoạt, xăng dầu, than, vận tải hàng không,… Song, do chưa vận dụng phù hợp với qui luật thị trường nên hoặc là giá cả quá thấp dẫn đến thua lỗ, "lãi giả lỗ thật" và sử dụng lãng phí hoặc là không phù hợp với chi phí sản xuất thực tế dẫn đến tình trạng "lỗ giả lãi thật" và giá cả luôn "kịch trần", thậm chí "phá trần" hay "phá khung".

Biện pháp trợ giá nông sản được áp dụng cho sản xuất lúa gạo nhưng lại không trợ giá trực tiếp cho người bán là nông dân mà lại trợ giá thông qua qui định giá sàn với nguyên tắc đảm bảo người nông dân có lãi ít nhất 30% và cho doanh nghiệp vay với lãi suất hỗ trợ để thu mua lúa với giá sàn cho nông dân. Một mặt, do chưa kiểm soát được chi phí sản xuất thực tế của nông dân nên mức giá sàn hoặc phi thực tế hoặc không được tuân thủ nghiêm túc trong thực tế. Mặt khác, lợi ích thật sự của biện pháp trợ giá nông sản này phần lớn rơi vào các doanh nghiệp trong khi người nông dân không được hưởng lợi nhiều. Theo đó, hiệu quả can thiệp vào giá cả của biện pháp trợ giá nông sản còn hạn chế. Việc trợ giá trợ cước ít phát huy tác dụng đối với đối tượng cần phục vụ là người dân vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số cũng chủ yếu do thực hiện hỗ trợ thông qua người bán trong khi chưa có cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho những đối tượng cần hỗ trợ.

Bình ổn giá của trung ương và địa phương đều chưa ổn do vẫn chưa rõ thế nào là bình ổn và bình ổn để làm gì. Phải chăng bình ổn là để giá không biến động quá mức hay hay là "bình thường hóa" mức giá bất thường để công nhận "mặt bằng giá mới"? Căn cứ và tiêu chí xác định bình ổn hay không bình ổn là gì? Vấn đề bình ổn giá thuộc kinh tế vĩ mô hay kinh tế vi mô? Cách hiểu "bình ổn giá là sự điều tiết của Nhà nước… để **tác động vào sự hình thành và vận động** của giá cả, không để giá… tăng quá cao hoặc giảm quá thấp **bất hợp lý**" không trả lời được những câu hỏi này. Khi các biện pháp được qui định trong Pháp lệnh không phát huy hiệu quả như mong muốn thì Chính phủ "vượt luật" sáng tạo ra biện pháp mới là thành lập **quĩ bình ổn giá**, điển hình là quĩ bình ổn giá xăng dầu trong khi chưa luận giải rõ và thuyết phục về sự cần thiết của "quĩ bình ổn giá".

Tạp chí Kinh tế và Phát triển: *xin tiến sĩ cho biết cụ thể hơn về trường hợp quỹ bình ổn xăng dầu?*

Tiến sĩ Vũ Đình Ánh: Ngày 9/1/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 04/2009/QĐ-TTg về việc trích Quỹ Bình ổn giá xăng dầu và từ năm 2010 cứ mỗi lít xăng dầu bán ra doanh nghiệp trích 300 đồng để lập quỹ để khi giá thế giới biến động mạnh mà Nhà nước không muốn

tăng giá trong nước, quỹ sẽ được "xả ra" bù vào mức chênh lệch giữa giá cơ sở và giá bán lẻ. Quỹ này được giữ tại doanh nghiệp thông qua việc mở một tài khoản kế toán và doanh nghiệp phải báo cáo hằng tháng cho Bộ Tài chính tiến độ trích và sử dụng.Với sản lượng tiêu thụ toàn thị trường mỗi tháng khoảng 1,2 tỉ lít xăng, dầu, ước tính mỗi tháng quỹ bình ổn giá xăng dầu góp được 3.600 tỉ đồng.

Theo cơ quan quản lý, nếu không có Quỹ Bình ổn giá thì giá xăng dầu trong nước đã phải tăng giá cao hơn và tần suất tăng giá cũng nhiều lần hơn, chẳng hạn, nếu không được sử dụng Quỹ Bình ổn giá thì ngay trong thời điểm Tết Nguyên đán 2011 đã phải điều chỉnh giá lên 700 – 1.200 đồng/lít,kg tùy theo từng chủng loại xăng dầu mà không thể giữ ổn định giá cho đến tận ngày 24/2/2011 được và mức giá phải tăng từ 3.510 – 5.850 đồng/lít,kg chứ không phải mức tăng chỉ từ 2.110 đến 3.550 đồng/lít,kg.

Hơn nữa, nếu không có Quỹ Bình ổn giá sẽ phải nhiều lần liên tiếp điều chỉnh giá xăng dầu trong nước, ví dụ như từ ngày 22/10/2010 đến ngày 24/2/2011 sẽ phải điều chỉnh tăng giá bán xăng dầu ít nhất 4 lần tương ứng với các lần tăng mức sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu.

Tuy nhiên, đối với xã hội, ưu điểm của quĩ bình ổn giá xăng dầu đến đâu còn chưa chứng minh được, chỉ biết rằng nhược điểm của nó đã bộc lộ khá nhiều và rõ ràng, điển hình là:

- Sau hơn 1 năm vận hành, quĩ giá xăng dầu đã 4 lần điều chỉnh với 3 lần tăng và chỉ có 1 lần giảm nên giá xăng A92 đầu năm 2012 đã tăng lên kỷ lục xấp xỉ 23.000 đồng/lít - tăng 18,6% so với đầu năm 2011 và tăng tới gần 40% so với cuối năm 2010. Mức giá xăng A92 đầu năm 2012 cũng cao hơn tới 20,5% so với mức giá đỉnh giữa tháng 7/2008 khi giá dầu thô thế giới lên đến 147 USD/thùng. Dường như ưu thế nổi trội của quĩ bình ổn giá xăng dầu là giảm được số lần điều chỉnh giá xăng dầu từ 12 lần năm 2008 và 11 lần năm 2009 rồi 5 lần năm 2010 xuống còn 3 lần năm 2011 - tương đương số lần điều chỉnh giai đoạn 2004-2007, khi chưa có quĩ bình ổn giá xăng dầu.

- Quản lý quĩ lỏng lẻo và dễ sử dụng quĩ sai mục đích do quĩ do người mua đóng góp nhưng lại để cho người bán là doanh nghiệp giữ và doanh nghiệp lại sử dụng quĩ theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước. Kiểm tra của Bộ Tài chính cuối năm 2011 phát hiện Petrolimex đã dùng tới 1.200 tỷ đồng của quĩ để bù lỗ kinh doanh của mình chứ không phải bù vào mức chênh lệch giá bán còn lãnh đạo Petrolimex cho rằng việc sử dụng chưa đúng quỹ bình ổn là do quy định chưa rõ ràng, thậm chí gọi đó là "quĩ ảo" do Petrolimex cho rằng doanh nghiệp kinh doanh lỗ thì không thể trích lập quỹ trong khi đúng ra tất cả đầu mối kinh doanh xăng dầu đều phải trích lập quỹ dù đang lãi hay lỗ vì đây là tiền đóng góp của người tiêu dùng chứ không phải tiền của doanh nghiệp. Hơn nữa, việc quĩ vừa "xả" để kiềm chế tăng giá lại vừa "hút" thông qua tiếp tục trích lập quĩ khiến cho cơ chế vận hành của quĩ trở nên "méo mó", không thuyết phục được sự đồng thuận của xã hội.

- Người tiêu dùng và toàn xã hội nghi ngờ về hiệu quả của quĩ bình ổn do thiếu công khai minh bạch trong huy động, quản lý và sử dụng quĩ bình ổn. Quỹ bình ổn giá xăng dầu là do người tiêu dùng lập nên nhưng họ lại không được biết tiền trong quỹ đã trích lập được bao nhiêu, còn lại bao nhiêu và đã sử dụng như thế nào. Các doanh nghiệp đầu mối và cả cơ quan quản lý đều cố gắng giữ bí mật, "úp úp mở mở", hoặc né tránh việc đưa ra những con số cụ thể.

- Cơ chế quản lý điều hành giá xăng dầu mặc dù đã có thêm công cụ quĩ bình ổn giá xăng dầu nhưng vẫn giống như đang cố "dìm quả bóng xuống nước" nên khi không dìm được nữa thì quả bóng lại vọt lên, thậm chí còn vọt lên trên cả mặt nước, kết quả là giá cả xăng dầu vẫn tăng thì "nhảy vọt" còn giảm thì "nhỏ giọt".

Tạp chí Kinh tế và Phát triển: *TS có thể phân tích rõ hơn chính sách bình ổn giá ở cấp trung ương và địa phương ?*

Tiến sĩ Vũ Đình Ánh: ***Về định giá của Nhà nước.*** Pháp lệnh Giá qui định các loại tài sản, hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá bao gồm:

- Đất đai, mặt nước, tài nguyên quan trọng;

- Tài sản của Nhà nước được bán, cho thuê;

- Hàng hoá, dịch vụ độc quyền;

- Hàng hoá, dịch vụ quan trọng đối với quốc kế dân sinh.

Cụ thể, Danh mục tài sản, hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá, bao gồm:

- Đất đai, mặt nước;

- Rừng;

- Tài nguyên quan trọng khác;

- Nhà thuộc sở hữu nhà nước cho thuê hoặc bán. Nhà ở xã hội, nhà ở công vụ;

- Hàng dự trữ quốc gia;

- Tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

- Hàng hóa, dịch vụ được sản xuất theo đặt hàng của Nhà nước; sản phẩm, dịch vụ công ích được cơ

quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng, giao kế hoạch;

- Hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Điện;

- Dịch vụ chuyển tải điện; dịch vụ đấu nối lưới điện truyền tải, phân phối điện; dịch vụ điều độ hệ thống điện; dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực; các dịch vụ phụ trợ, điều tiết thị trường điện lực, tham gia thị trường điện;

- Dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa; dịch vụ cất cánh, hạ cánh; điều hành bay đi, đến; hỗ trợ bảo đảm hoạt động bay; soi chiếu an ninh; phục vụ hành khách; dịch vụ khác tại cảng hàng không, sân bay;

- Dịch vụ đối với thư cơ bản (thư thường) trong nước có khối lượng đến 20 gram; dịch vụ điện thoại nội hạt; dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích; dịch vụ bưu chính dành riêng;

- Nước sạch cho sinh hoạt;

- Dịch vụ vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trong đô thị, khu công nghiệp;

- Dịch vụ vận chuyển hành khách công cộng bằng đường sắt trong đô thị;

- Thuốc phòng và chữa bệnh cho người do ngân sách nhà nước và bảo hiểm y tế chi trả;

- Hàng hóa được trợ giá; trợ cước vận chuyển; dịch vụ vận chuyển, cung ứng hàng hoá và dịch vụ thiết yếu phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa;

- Báo Nhân dân, báo cơ quan ngôn luận của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nhà nước định giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ bằng các hình thức:

- Mức giá cụ thể;

- Mức giá chuẩn;

- Khung giá;

- Giá giới hạn tối đa, tối thiểu.

Vấn đề lớn nhất trong định giá của Nhà nước là chưa rõ căn cứ định giá bao gồm cả "**quan hệ cung cầu**… **giá thị trường** trong nước, thế giới và **khả năng cạnh tranh** của doanh nghiệp/của hàng hóa dịch vụ, căn cứ vào quan hệ cung cầu… và **sức mua của đồng tiền** Việt Nam; **sức mua có khả năng thanh toán**; mức lợi nhuận dự kiến **phù hợp với mặt bằng giá thị trường**; **chính sách** phát triển kinh tế xã hội, chính sách tài khoá tiền tệ của Nhà nước nói chung…" cần được hiểu như thế nào và áp dụng vào thực tế như thế nào?

Định giá là hành động chủ quan chịu tác động của các yếu tố khách quan nên nếu không đánh giá đầy đủ các yếu tố khách quan, trước hết là đánh giá tác động của các qui luật thị trường và kiểm soát được các yếu tố chủ quan thuộc về bộ máy, con người thì Nhà nước vẫn không thể khắc phục được tình trạng trớ trêu là thường "mua đắt bán rẻ".

***Về chương trình bình ổn giá của địa phương*:** Như đã nêu ở trên, chương trình bình ổn giá của các địa phương điển hình là Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh thực chất là trợ giá thông qua hỗ trợ chi phí vốn vay cho người bán.

Mục tiêu của việc bình ổn giá trong Luật giá và việc bình ổn giá đang được nhiều địa phương thực hiện không rõ ràng, không biết là **ổn định giá nhằm hỗ trợ cuộc sống cho người dân hay là để ổn định sản xuất**. Bình ổn giá là giảm bớt sự biến động về giá song chương trình bình ổn giá của các địa phương lại qui định giá bán hàng bình ổn thấp hơn 10% so với giá thị trường trong khi cỏi gọi là giá thị trường của không ít mặt hàng trong nhóm bình ổn giá lại biến động liên tục nên đã có không ít trường hợp "dở khóc dở cười" là giá bình ổn còn cao hơn giá thị trường hay liên tục xin điều chỉnh tăng giá hàng bình ổn,...

Hơn nữa, trong bối cảnh lãi suất tín dụng cho vay lên tới 20%/năm thì việc ưu đãi cho một số doanh nghiệp vay không lãi suất của UBND một số tỉnh thành phố để thực hiện chương trình bình ổn giá tỏ ra quá hấp dẫn nên có thể xuất hiện trở lại cơ chế "xin - cho" và doanh nghiệp có thể hoặc sử dụng nguồn vốn ưu đãi đó vào mục đích khác khi thiếu sự kiểm tra kiểm soát chặt chẽ hoặc không nghiêm túc tuân thủ giữ giá bán thấp tương ứng với mức ưu đãi lãi suất được vay.

Chính sách bình ổn giá một số hàng hóa, trong điều kiện lạm phát cao có vẻ rất hợp lý, để đảm bảo cho đời sống người dân không bị ảnh hưởng do giá cao, nhất là những người có thu nhập thấp. Nhưng sau một thời gian thực hiện, cần phải xem xét cụ thể, kỹ lưỡng ảnh hưởng của nó đến đối tượng thụ hưởng, đến thị trường để biết chính sách bình ổn giá có đạt được mục đích mong muốn hay không.

Hàng loạt câu hỏi phát sinh mà chưa tìm được câu trả lời hợp lý. Thực tế thì người mua thịt gia súc, thịt gia cầm, thực phẩm chế biến, thủy hải sản nhiều chắc không phải là người có thu nhập thấp. Người dân nghèo sao có điều kiện mua thịt gia súc, thịt gia cầm, thực phẩm chế biến, thủy hải sản hằng ngày. Bình ổn giá sữa bột cho người già nhưng những gia đình nghèo chắc mua không được bao nhiêu. Bình ổn giá thuốc chữa bệnh, người bệnh đến các hiệu

thuốc mua thuốc làm sao biết thuốc nào bán theo giá bình ổn, thuốc nào không, giá bình ổn là bao nhiêu. Ai kiểm soát giá thuốc bán bình ổn tại các hiệu thuốc, ai đảm bảo rằng các cửa hàng thuốc sẽ không vi phạm cam kết,... Những mặt hàng như rau củ quả, thuốc chữa bệnh,… thì kiểm tra số lượng hàng bán bình ổn giá bằng cách nào? Làm thế nào để phân biệt người mua để tiêu dùng với người mua với số lượng lớn để bán lại và việc hạn chế số lượng mua như 2 kg đường/người, 1 lít dầu ăn/người,… có thật sự hiệu quả?

Vấn đề công bằng xã hội ở đâu khi chính sách bình ổn giá một số hàng hóa phần lớn chỉ có ở các tỉnh, thành phố lớn. Các địa phương khác người dân nghèo nhiều hơn, đời sống còn khổ cực hơn, nhất là người dân ở vùng xa, miền núi, hải đảo, nhưng họ không được hưởng, vì ngân sách địa phương đó không có khả năng.

Chính sách bình ổn giá một số hàng hóa, làm cho giá bán hàng hóa tham gia bình ổn thấp hơn giá thị trường. Như thế, có làm cho việc thống kê tính chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số lạm phát không thực không? Nếu có, thì không thể không ảnh hưởng đến chính sách điều hành kinh tế vĩ mô.

Sau một thời gian thực hiện chính sách bình ổn giá ở nhiều địa phương, hiện nay đã có những bất cập cần phải xem xét lại. Khoản chi ngân sách có tác dụng hữu ích đúng đối tượng cần hỗ trợ. Chính sách có đảm bảo công bằng, hợp lý cho đối tượng cần hỗ trợ ở mọi vùng, miền. Ngân sách có bị thất thoát, thị trường có bị méo mó không?

Trong khi những vấn đề cốt lõi, cả về lý luận và thực tiễn điều hành về bình ổn giá và quĩ bình ổn giá vẫn chưa được giải quyết thì con "virus" bình ổn giá đã lây lan sang cả vàng và mới đây ngành điện cũng đề nghị thành lập quĩ bình ổn giá điện,... và câu chuyện chắc chưa dừng lại tại đó.

Tạp chí Kinh tế và Phát triển: *Theo TS, cần làm gì để cải thiện tình hình?*

Tiến sĩ Vũ Đình Ánh: Giá cả là "xương sống" của nền kinh tế xã hội và giá cả hàng hoá dịch vụ giống như những "hành tinh" bay quanh "mặt trời" giá trị dưới sự chi phối của những qui luật kinh tế khách quan quan trọng nhất là qua luật giá trị, qui luật cung cầu và qui luật cạnh tranh.

Sự rối loạn của giá cả không chỉ làm cho các "hành tinh" giá cả va chạm vào nhau, gây ra những "vụ nổ lớn" có thể huỷ diệt lẫn nhau, mà còn tác động tới chính "mặt trời" giá trị, thậm chí làm "đảo lộn các giá trị", đe doạ tới sự tồn vong của cả "hệ mặt trời". Chính vì vậy, các cuộc cải cách kinh tế dù lớn hay nhỏ đều thường bắt đầu từ giá cả và cũng kết thúc bằng giá cả.

Hơn nữa, sự vận động của giá cả hàng hoá dịch vụ theo qui luật khách quan không phải lúc nào cũng "xuôi chèo mát mái" và do đó Nhà nước buộc phải can thiệp để "hành tinh" giá cả trở lại đúng quĩ đạo của mình, ổn định thị trường, ổn định nền kinh tế xã hội.

Sự can thiệp của Nhà nước vào giá cả là tất yếu nhưng phải là sự can thiệp có nguyên tắc, trong đó nguyên tắc tối thượng là tôn trọng các qui luật thị trường, theo đó giảm dần các biện pháp can thiệp trực tiếp, hành chính, mệnh lệnh, thay vào đó là các biện pháp can thiệp gián tiếp, can thiệp vào cân đối cung cầu, vào kiểm soát độc quyền và hạn chế cạnh tranh không lành mạnh, can thiệp bằng các công cụ kinh tế vĩ mô như chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, chính sách thu nhập,… trong bối cảnh ranh giới giữa các thị trường hàng hoá dịch vụ đang bị xoá nhoà, từ thị trường theo địa phương, theo loại hàng hoá dịch vụ đến thị trường khu vực và toàn cầu. Nói cách khác, "bàn tay vô hình" của thị trường đóng vai trò chi phối điều tiết tuyệt đại đa số giá cả hàng hoá dịch vụ, Nhà nước chỉ sử dụng "bàn tay hữu hình" để can thiệp vào giá cả trong trường hợp "bàn tay vô hình" của thị trường tỏ ra bất lực, méo mó, tuy nhiên, "bàn tay hữu hình" của Nhà nước nên là "bàn tay bọc nhung" hơn là "nắm đấm thép" khi can thiệp vào giá cả thị trường.

Bên cạnh đó, sự can thiệp của Nhà nước vào giá cả không thể thoát ly khả năng quản lý Nhà nước trong thực tế, không thể vượt quá nguồn lực thực sự của Nhà nước, cả nguồn lực vật chất, tài chính tiền tệ lẫn nguồn lực con người, tổ chức bộ máy và nguồn lực quản lý. Sẽ là không thừa khi nhắc lại nguyên lý "cái gì của thị trường phải trả lại cho thị trường" và Nhà nước nên "chắt chiu" những nguồn lực không phải vô hạn của mình để dành cho nhiều việc cần thiết hơn thay vì sử dụng để can thiệp vào giá cả hàng hoá dịch vụ nào đó khi giá cả hàng hoá đó đã được thị trường điều tiết tốt hay để can thiệp bằng những biện pháp không phù hợp với qui luật thị trường, với xu thế vận động khách quan của kinh tế xã hội.❐

Tạp chí Kinh tế và Phát triển: Xin trân trọng cám ơn tiến sỹ.